

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 183/QĐ-DHTL

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Khung chương trình đào tạo các ngành
thuộc Khoa Kinh tế và Quản lý trình độ đại học hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

Căn cứ Quyết định số 1249/BNN-TCCB ngày 29/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủy lợi;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Xét đề nghị của Trường Khoa Kinh tế và Quản lý, Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Khung chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ các ngành thuộc Khoa Kinh tế và Quản lý, gồm:

- (1) – Kinh tế,
- (2) – Kế toán,
- (3) – Quản trị kinh doanh,
- (4) – Quản lý xây dựng,

Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

Điều 2. Khung chương trình đào tạo bắt đầu áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2020 (khóa K62) trở đi;

Điều 3. Các Ông (Bà) Trường phòng Đào tạo, Trường Khoa Kinh tế và Quản lý, Các Bộ môn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- ĐU, BGH, HĐT (để bc);
- Khoa K, BM liên quan;
- Lưu: VT, PĐT (NXH.10b)



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Trịnh Minh Thụ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ
NGÀNH KẾ TOÁN

Ban hành kèm Quyết định số 482/QĐ-BHTL ngày 06.1.44/2020 của Trường Đại học Thủy lợi

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn Quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			30								
I.1	Lý luận chính trị	Political Subjects			13								
1	Pháp luật đại cương	General Law	GEL111	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	2	2							
2	Triết học Mác - Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	MLP121	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	3	3							
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	MLPE222	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	2		2						
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science socialism	SCSO232	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	2				2				
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	HCPV343	TTHCM&DLCM ĐCSVN	2					2			
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Thought	HCMT354	TTHCM&DLCM ĐCSVN	2						2		
I.2	Kỹ năng	Communication Skills			3								
7	Kỹ năng mềm và tinh thần khởi nghiệp	Soft Skills and Entrepreneur	COPS 111	Phát triển kỹ năng	3	3							
I.3	Khoa học tự nhiên và tin học	Natural Science & computer			8								
8	Toán cao cấp I	Advanced Mathematics 1	AM111	Toán học	2		2						
9	Toán cao cấp II	Advanced Mathematics 2	AM122	Toán học	2			2					
10	Tin học cơ bản	Introduction to Informatics	CSE100	Tin học và Kỹ thuật tính toán	2			2					
11	Nhập môn xác suất thống kê	Introduction to Probability and Statistics	MATH253	Toán học	2			2					
I.4	Tiếng Anh	English		Tiếng Anh	6								
12	Tiếng Anh 1	English 1	ENG213	Tiếng Anh	3				3				
13	Tiếng Anh 2	English 2	ENG224	Tiếng Anh	3					3			
I.5	Giáo dục quốc phòng	National Defence Education			165t	8*							
I.6	Giáo dục thể chất	Physical Education			5*	1*	1*	1*	1*	1*			
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			100								

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn Quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
II.1	Kiến thức cơ sở khối ngành	Foundation Subjects			16								
14	Nguyên lý kinh tế vi mô	Principle of Microeconomics	ECON335	Kinh tế	3	3							
15	Nguyên lý kinh tế vĩ mô	Principle of Macroeconomics	ECON346	Kinh tế	3		3						
16	Pháp luật kinh tế	Economic Law	ELAW326	Kinh tế	2			2					
17	Nguyên lý thống kê	Principle of Statistics	POS214	Quản trị kinh doanh	3			3					
18	Marketing căn bản	Principles of Marketing	BUS360	Quản trị kinh doanh	3		3						
19	Quản trị học	Management	BACU101	Quản trị kinh doanh	2			2					
II.2	Cơ sở ngành	Core Subjects			12								
II.2.1	Kiến thức bắt buộc	Compulsory			8								
20	Tài chính - Tiền tệ	Basics of Money and Finance	ACC101	Kế toán	2	2							
21	Nguyên lý kế toán	Accounting Principles	ACC102	Kế toán	3		3						
22	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Financial Management	ACC103	Kế toán	3				3				
II.2.2	Kiến thức tự chọn	Elective Units			4					4			
23	Sơ đồ thảo văn bản kinh doanh	Writing skills in Business	ACC104	Kế toán	2					2			
24	Văn hóa doanh nghiệp	Corporate Culture	BAEU305	Quản trị kinh doanh	2					2			
25	Kỹ năng đàm phán	Negotiation Skills	NS214	Phát triển kỹ năng	2					2			
II.3	Kiến thức ngành	Core Units			51								
26	Kế toán tài chính I	Financial Accounting 1	ACC201	Kế toán	3			3					
27	Kế toán tài chính II	Financial Accounting 2	ACC202	Kế toán	3				3				
28	Phát triển kỹ năng quản trị	Developing Management Skills	COS211	Phát triển kỹ năng	2			2					
29	Kiểm toán căn bản	Principles of Auditing	ACC303	Kế toán	3					3			
30	Kế toán quản trị	Managerial Accounting	ACC401	Kế toán	3				3				
31	Hệ thống thông tin kế toán	Accounting Information System	ACC409	Kế toán	3						3		
32	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	ACC427	Kế toán	3		3						
33	Kế toán thuế	Tax Accounting	ACC302	Kế toán	3						3		
34	Tổ chức kế toán	Design of Accounting System	ACC406	Kế toán	3					3			
35	Kế toán quốc tế	International Accounting	ACC410	Kế toán	3							3	
36	Kế toán máy	Computerized Accounting	ACC411	Kế toán	3						3		
37	Kiểm soát nội bộ	Internal Controls	ACC414	Kế toán	2						2		

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn Quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
38	Phân tích báo cáo tài chính	Financial Statement Analysis	ACC407	Kế toán	3							3	
39	Quản trị hiệu suất	Performance Management	ACC402	Kế toán	3							3	
40	Kế toán chi phí	Cost Accounting	ACC424	Kế toán	3					3			
41	Đạo đức nghề nghiệp kế toán	Accounting Ethics	ACC105	Kế toán	2							2	
42	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	Accounting English	ACC713	Kế toán	3							3	
43	Quản trị tác nghiệp	Operating Management	BACU411	Quản trị kinh doanh	3							3	
II.4	Thực tập và học phần tốt nghiệp	Internship and Graduation Thesis			10								
	Thực tập nghề nghiệp Kế toán	Internship	ACC120	Kế toán	3								3
44	Khóa luận tốt nghiệp	Graduate Thesis		Kế toán	7								7
45	Kiến thức tự chọn	Elective Units			11				3	4	4		
1	Kế toán doanh nghiệp thương mại và dịch vụ	Accounting for Commercial and Service Enterprise	ACC421	Kế toán	3				3				
2	Kế toán hành chính sự nghiệp	Accounting for Governmental and Non-Profit Organizations	ACC301	Kế toán	3				3				
3	Kế toán xuất nhập khẩu	Accounting for Import and Export Company	ACC422	Kế toán	2					2			
4	Hợp nhất báo cáo tài chính	Consolidation of Financial Statements	ACC425	Kế toán	2					2			
5	Tin dụng và thanh toán	Loan and payment	ACC426	Kế toán	2					2			
6	Thị trường chứng khoán	Securities Market	ACC418	Kế toán	2						2		
7	Định mức - Đơn giá - Dự toán	Norm-Price-Cost Estimate	PCE316	Quản lý xây dựng	2						2		
8	Khởi nghiệp	Business Startup	BAEU201	Quản trị kinh doanh	2						2		
9	Kế toán doanh nghiệp xây dựng	Accounting for Construction Company	ACC415	Kế toán	2						2		
10	Kiểm toán báo cáo tài chính	Financial Audit	ACC419	Kế toán	2						2		
11	Kiểm toán nội bộ	Internal Audit	ACC420	Kế toán	2					2			
	Tổng cộng (I + II)	Total			130	15	18	17	17	19	17	17	10

Tuan